

Số:10/2019/QĐST-HNGĐ

Bá Thuốc, ngày 29 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:04/2019/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Ch, sinh năm: 1994 (Có mặt)

Trú tại: Làng B, xã N, huyện Th, tỉnh H

Bị đơn: Chị Trương Thị N, sinh năm: 1995 (Có mặt)

Trú tại: Làng B, xã N, huyện Th, tỉnh H

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn Ch và chị Trương Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Công nhận cháu Bùi Đức C, sinh ngày 26/01/2014 là con chung giữa anh Bùi Văn Ch và chị Trương Thị N. Hai bên thống nhất giao cháu Bùi Đức C cho bố cháu là Bùi Văn Ch trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến tuổi thành niên. Hai bên thỏa thuận chị Trương Thị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện tại chị Trương Thị N không có thai trong bụng.

- Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng, tài sản riêng của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Bùi Văn Ch và bị đơn chị Trương Thị N thống nhất thỏa thuận anh Bùi Văn Ch tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0004999 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, anh Bùi Văn Ch được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th;
- UBND xã Lương N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long